TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2017.
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Văn Trạng.

Ông: Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Xóm D, xã E, huyện G, tỉnh Hà Tỉnh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2017, nguyên đơn anh Nguyễn Viết M trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị X được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu mới kết hôn, anh chị chung sống

với nhau hạnh phúc, nhưng vào khoảng tháng 01 năm 2006 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, nên anh đã trở về Hà Tỉnh sinh sống cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng có cha vợ tên Nguyễn Văn T, trú tại ấp A, xã B, thị xã C biết rõ.

Anh và chị X không còn tình cảm vợ chồng với nhau, nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa, vì hôn nhân không đạt được hạnh phúc, nên anh và chị X đã sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2006 cho đến nay.

Nay anh làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm: Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Viết M, cho anh M ly hôn với chị X; về tài sản chung, nợ chung, đương sự trình bày không có và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí yêu cầu ly hôn, bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Do nguyên đơn anh Nguyễn Viết M và người làm chứng ông Nguyễn Văn T vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt; còn bị đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do; nên HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vừa nêu trên.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết M và chị Nguyễn Thị X được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/5/2005. Thấy rằng, hôn nhân của anh M và chị X là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo anh M trình bày trong thời gian đầu mới kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng vào khoảng tháng 01 năm 2006 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, nên anh đã trở về Hà Tỉnh sinh sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2006 cho đến nay. Anh và chị X không còn tình cảm vợ chồng với nhau, nên không thể tiếp tục cuộc

sống hôn nhân được nữa, vì hôn nhân không đạt được hạnh phúc, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị X. Việc mâu thuẫn giữa anh chị có ông Nguyễn Văn T là cha ruột chị X biết và xác định là anh chị thường xuyên cự cãi nên không thể sống với nhau được nữa. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc; nhưng ngược lại anh M và chị X đã không làm được điều đó; từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày anh chị không có sự thông cảm cho nhau, nên đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không còn hoà hợp với nhau nữa, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau và sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng , nhưng chị X đều vắng mặt nên không thể hòa giải được, mặt dù đã được ông T là cha ruột thông báo việc anh M khởi kiện yêu cầu ly hôn, đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay chị X cũng không có lời trình bày liên quan đến vụ án và cũng không về đoàn tụ lại với anh M. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc anh M yêu cầu được ly hôn với chị X là hoàn toàn có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M.

[3] Con chung: Anh M trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung , nợ chung: Anh M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Anh M không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, chị X không phải chịu án phí sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung khởi kiện của anh M, cho anh M ly hôn với chị X; về tài sản chung, nợ chung, các đương sự trình bày không có và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí yêu cầu ly hôn, bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy, đề nghị trên của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ như vừa nhận định ở phần trên, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Viết M, cho anh M được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

2. Con chung: Anh M trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung , nợ chung: Anh M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Anh M không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Viết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004693 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm; như vậy, anh M đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Ủy ban nhân dân xã B, TX C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn